

Số: 97 / BC- ATTP

Nga Sơn, ngày 18 tháng 9 năm 2019

**BÁO CÁO**  
**Kết quả thanh tra, kiểm tra dịp Tết Trung thu năm 2019**

**I. Công tác chỉ đạo**

- Ban Chỉ đạo về quản lý VSATTP huyện đã ban hành các văn bản:
- + Kế hoạch số 87/KH- BCĐ ngày 21/08/2019 của BCĐ về kế hoạch kiểm tra đảm bảo Vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2019;
  - + Kế hoạch số 91/KH- BCĐ ngày 27/8/2019 của BCĐ 389 về kế hoạch kiểm tra chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả trong dịp Tết Trung thu năm 2019.
  - + Quyết định số 3006/QĐ- UBND ngày 29/8/2019 về việc thành lập đoàn kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu trên địa bàn huyện Nga Sơn năm 2019

**II. Kết quả thanh tra, kiểm tra tại cơ sở thực phẩm**

**1. Việc tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra**

Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra: 28 đoàn

Trong đó:

- Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến huyện: 01
- Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến xã: 27

**2. Kết quả thanh tra, kiểm tra:**

**Bảng 1: Kết quả thanh tra, kiểm tra:**

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số CS được thanh, kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1	Sản xuất, chế biến	53			
2	Kinh doanh	250	14	03	21%
3	Dịch vụ ăn uống	150			
	<b>Tổng số (1 + 2 + 3)</b>	<b>453</b>	<b>14</b>	<b>03</b>	<b>21%</b>

**Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm.**

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra	14	
2	Số cơ sở có vi phạm	11	
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý	11	
	Trong đó		

3.1	Hình thức phạt chính:		
	Số cơ sở bị cảnh cáo		
	Số cơ sở bị phạt tiền	09	
	Tổng số tiền phạt	12.900.000	
3.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả		
*	Số cơ sở bị đóng cửa	0	
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm	0	
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành	0	
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm	0	
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy	0	
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn	0	
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục	0	
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo	0	
	Số loại tài liệu quảng cáo bị đình chỉ lưu hành	0	
*	Các xử lý khác	0	
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý	0 2	
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)		

**Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu**

TT	Nội dung vi phạm	Số CS được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Quy định về sử dụng thuốc BVTV			
2	Quy định về sử dụng chất cấm, thuốc kháng sinh trong chăn nuôi			
3	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ	14	02	14%
4	Điều kiện về con người	14	05	36%
5	Công bố sản phẩm	14		
6	Ghi nhãn thực phẩm	14		
7	Quảng cáo thực phẩm	14		
8	Chất lượng sản phẩm thực phẩm	14	04	29%
9	Vi phạm khác( ghi rõ)			



**Bảng 4: Kết quả kiểm nghiệm mẫu**

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số xét nghiệm mẫu	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm tại labo			
1.1	Hóa lý			
1.2	Vi sinh			
	Tổng số XN tại labo			
2	XN nhanh			
3	Cộng			

**III. Nhận xét, đánh giá chung****1. Ưu điểm :**

- Được sự quan tâm chỉ đạo của BCD vệ sinh ATTP tỉnh, Văn phòng điều phối về vệ sinh ATTP tỉnh; Ban Chỉ đạo về quản lý VSATTP huyện, sự tham gia tích cực của MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội và Ban Chỉ đạo ATTP các xã, thị trấn đã chỉ đạo, triển khai quyết liệt, kịp thời công tác tuyên truyền, công tác giám sát, thanh kiểm tra, xử lý và chấn chỉnh kịp thời các vi phạm và các xã đã được thành lập và hoạt động có hiệu quả và đã triển khai kịp thời kế hoạch nên công tác thanh kiểm tra đạt hiệu quả.

**2. Nhược điểm .**

- Công tác tuyên truyền đảm bảo an toàn thực phẩm ở một số xã chưa được thường xuyên; đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm một số xã chưa quyết liệt trong việc xử lý các vi phạm ở cơ sở được kiểm tra, công tác phối hợp trong thanh kiểm tra của các ngành còn nhiều bất cập, hiệu quả chưa cao.

**IV .Đề xuất kiến nghị .**

- Cấp tài liệu truyền thông, băng zôn. / *hoo2*

**Nơi nhận**

- Văn phòng điều phối tỉnh (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, ATTP

**CHÁNH VPĐPATTP**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN**  
**Mai Đình Hiếu**

